

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 158/2019/DS-ST
Ngày: 04-6-2019.
V/v “tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Thị Phê

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Mút.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 913/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: 89/5 ấp QTA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh T có mặt.

- *Bị đơn:* anh Mai Thành T, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: 6/1 ấp QL, xã L, huyện L, tỉnh Bến Tre. Anh T và chị H vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Lưu Thị Bé D, sinh năm 1992; địa chỉ: 89/5 ấp QTA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị Duyên ủy quyền cho anh Huỳnh Văn T tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Huỳnh Văn T đồng thời được sự ủy quyền của chị Lưu Thị Bé Duyên trình bày:

Vào ngày 22/3/2017 anh có bán thức ăn chăn nuôi gia cầm cho anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H. Mục đích để anh T và chị H chăn nuôi gà công nghiệp phát triển kinh tế chung trong gia đình. Hai bên thống nhất anh giao thức ăn cho anh T, chị H trước khi nào anh T, chị H cho gà xuất chuồng (bán gà) thì sẽ trả đủ tiền thức ăn cho anh. Việc hợp đồng giữa hai bên không lập thành văn bản nhưng mỗi lần giao hàng thì hai bên có viết vào sổ theo dõi và mỗi bên giữ

một quyền. Đến khi anh T và chị H cho gà xuất chuồng (bán gà) thì anh, chị không thanh toán đầy đủ tiền thức ăn cho anh như đúng thỏa thuận; tính đến ngày 25/4/2018 hai bên tổng kết nợ thì anh T và chị H còn nợ anh số tiền 79.131.000 đồng. Số tiền anh T và chị H nợ anh là T sản chung của anh và vợ anh là Lưu Thị Bé Duyên.

Tại phiên tòa anh yêu cầu anh T và chị H phải liên đới trả cho anh và chị Duyên số tiền nợ là 79.131.000 đồng; anh không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Mai Thành T trình bày:

Anh thừa nhận anh và chị H có mua thức ăn của anh T để chăn nuôi gà công nghiệp và nhằm mục đích phát triển kinh tế chung trong gia đình. Việc mua bán đúng như anh T trình bày. Hiện nay anh và chị H còn nợ anh T số tiền 79.131.000 đồng.

Qua yêu cầu của anh T thì anh đồng ý liên đới với chị H để trả cho anh T và chị Duyên số tiền 79.131.000 đồng nhưng có yêu cầu trả dần trong 03 lần, cụ thể như sau:

- + Lần 1: ngày 01/8/2019 trả 26.377.000 đồng;
- + Lần 2: ngày 01/01/2020 trả 26.377.000 đồng;
- + Lần 3: ngày 01/6/2020 trả 26.377.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng chị H, vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Mai Thành T và Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 6/1 ấp QL, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H

[4] Về nội dung vụ án: anh Huỳnh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho anh và chị Lưu Thị Bé Duyên số tiền nợ thức ăn là 79.131.000 đồng. Anh T đồng ý liên đới với chị H để trả tiền cho anh T và chị Duyên. Riêng chị H đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ nhưng chị H vắng mặt không có lý do; tuy nhiên anh T thừa nhận anh và chị H là vợ chồng sống chung hạnh phúc quá trình mua bán thức ăn với anh T thì chị H có ký tên vào sổ đối chiếu nợ do anh T cung cấp nên có căn cứ thể hiện chị H biết rõ số nợ.

[5] Xét thấy hợp đồng mua bán tài sản giữa anh T và anh T, chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T thừa nhận có mua thức ăn và còn nợ anh T, chị Duyên số tiền 79.131.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời anh T cũng đồng ý liên đới với chị H để trả số tiền 79.131.000 đồng cho anh T, chị Duyên. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần buộc anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Huỳnh Văn T và chị Lưu Thị Bé Duyên số tiền 79.131.000 đồng là phù hợp.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của anh T, xét thấy: Do anh T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh T, chị Duyên theo thỏa thuận trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh T, chị Duyên. Hơn nữa tại phiên tòa anh T không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của anh T. Do đó yêu cầu trả nợ dần của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể như sau: 79.131.000 đồng x 5 % = 3.956.550 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T. Buộc anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T và chị Duyên số tiền 79.131.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: anh Mai Thành T và chị Nguyễn Thị H phải liên đới nộp số tiền 3.956.550 đồng.

Anh Huỳnh Văn T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.978.000 đồng. theo biên lai thu số 0021653 ngày 23/01/2019.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

.

**Caùc Hoãi thaãm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaãm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

